

Số: /BC-STTTT

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả triển khai Chuyển đổi số toàn diện
tỉnh Quảng Ninh năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Thông tin và Truyền thông (*Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh*) báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Trong năm 2024, Tỉnh tổ chức triển khai đánh giá toàn diện tình hình, kết quả 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong đó đã xác định 12 đơn vị có cách làm, mô hình hiệu quả trong các lĩnh vực để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương học tập, tham khảo¹.

- Ngày 29/3/2024, Tỉnh tổ chức hội nghị công bố kết quả các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, DDCI, DGI, DTI của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2023². Kết quả đánh giá các chỉ số trên là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kiểm đếm, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chuyển đổi số của mình, từ đó có cách thức chỉ đạo, triển khai hợp lý, hiệu quả.

- Chỉ số ICT Index năm 2023 của tỉnh **Quảng Ninh tiếp tục đứng vị trí thứ 3/63** tỉnh, thành phố với 0,6514 điểm, sau Đà Nẵng (vị trí thứ 1 với 0,8485 điểm) và Cần Thơ (vị trí thứ 2 với 0,6881 điểm) (số liệu do Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Hội Tin học Việt Nam công bố ngày 26/8/2024).

- UBND tỉnh đã phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ TTTT tham mưu triển khai tổ chức Tuần lễ số quốc tế lần thứ 4, năm 2024 tổ chức tại Quảng Ninh, với sự tham dự của 200 đại biểu Việt Nam đến từ: Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ban ngành và các cơ quan liên quan. Các Hiệp hội chuyên ngành, doanh nghiệp số, doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin (ICT)... và 150 đại

¹ Báo cáo số 709-BC/BCSD ngày 25/7/2024 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU.

² Trong đó, Chỉ số DTI năm 2023 trong tỉnh, vị trí thứ nhất của các khối như sau:

- Khối các huyện, thị xã, thành phố: TP Hạ Long;
- Khối các xã, phường, thị trấn là UBND phường Ka Long (TP Móng Cái);
- Khối sở, ban, ngành: Sở Y tế.

biểu quốc tế gồm: Các nước ASEAN, các nước đối thoại của ASEAN và một số nước (Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, Anh...), các tổ chức quốc tế chuyên ngành (ITU, APT, OECD, WB), hiệp hội và doanh nghiệp về ICT (Samsung, Qualcomm, Intel, USABC...).

- Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh” năm 2024. Cuộc thi bắt đầu thi từ 8h ngày 10/10 đến 16h30 ngày 30/10/2024. Cuộc thi thu hút 49.206 lượt dự thi, trong đó có 1.242 lượt dự thi trả lời đúng 50/50 câu hỏi. Ban Tổ chức Cuộc thi đã tích cực làm việc để lựa chọn 29 cá nhân đạt giải để tổng kết trao giải³. Căn cứ vào Thể lệ, Ban Tổ chức Cuộc thi đã quyết định công nhận 01 giải nhất; 03 giải nhì; 5 giải ba và 20 giải khuyến khích.

- Ban hành Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh⁴.

- Ban hành 02 Quyết định về danh mục dữ liệu mở và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung gồm danh mục 65 cơ sở dữ liệu mở/10 lĩnh vực và 70 cơ sở dữ liệu dùng chung của các sở, ngành, địa phương⁵; các Sở ngành đã hoàn thành thu thập, cập nhật 05 cơ sở dữ liệu: bảo trợ xã hội, lao động, trẻ em, giáo dục, quy hoạch tỉnh. Các sở, ngành, địa phương đang triển khai thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành lên hệ thống của Bộ, ngành Trung ương.

- Toàn tỉnh đã thu nhận, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử cho 880.889 công dân đủ điều kiện (công dân từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng VNeID), đạt tỷ lệ 100%.

- Hiện hơn 1,3 triệu nhân khẩu tỉnh Quảng Ninh được quản lý sức khỏe, đồng bộ tích hợp ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử”; 100% dữ liệu khám chữa bệnh được liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử; toàn ngành y tế đã có 18/21 đơn vị khám chữa bệnh ứng dụng thành công bệnh án điện tử/bệnh viện không giấy tờ.

- 100% các cơ sở giáo dục ứng dụng, triển khai các nền tảng dạy và học trực tuyến; 11/13 địa phương thực hiện phương thức tuyển sinh đầu cấp trực tuyến lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025; 100% các trường từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh triển khai sổ điểm, học bạ điện tử; hoàn thành thí điểm triển khai Học bạ số cấp tiểu học năm học 2023-2024.

Về Phát triển chính quyền số: 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/sổ thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ; 100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (tỉnh, huyện, xã) được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có

³ trong đó có 15 người là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; 09 người là giáo viên, học sinh, sinh viên; 03 người thuộc lực lượng vũ trang; 01 người là cán bộ hưu trí; 01 người là người lao động trong doanh nghiệp

⁴ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 16/08/2024.

⁵ Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh.

nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; 100% thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố, công khai TTHC đúng hạn; trên 99% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến: Cấp tỉnh là 5.896 hồ sơ (đạt 99%); cấp huyện là 9.647 hồ sơ (đạt 99,7%), cấp xã là 18.906 hồ sơ (đạt 99%); hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử đạt trên 93%: 10 tháng đầu năm, cấp tỉnh đã số hóa 51.776 hồ sơ đầu vào (đạt 99,1%), trả 51.846 kết quả bản điện tử (đạt 97,8%); cấp huyện đã số hoá 128.066 hồ sơ đầu vào (đạt 99,3%), trả 124.779 kết quả bản điện tử (đạt 93,9%); cấp xã đã số hoá 180.803 hồ sơ (đạt 98,2%), trả 179.309 kết quả bản điện tử (đạt 96,5%).

Về phát triển kinh tế số: 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: Tham quan vịnh, Bảo tàng, thư viện), 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; 99,78% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; 99% hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử; 80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc.

Về phát triển xã hội số: 112,8% thuê bao băng rộng di động/100 dân; 97,14% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng; 100% cơ sở y tế trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số; 50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh; đã thực hiện kết nối dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy chứng tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tỉnh ủy đã ban hành 01 thông báo chỉ đạo và UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành **29 quyết định, 23 kế hoạch và 254 văn bản** chỉ đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*). Trong đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024, theo đó 80/80 cơ quan, đơn

vị nhà nước trên địa bàn tỉnh và 05 doanh nghiệp (điện, nước, viễn thông) ban hành kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị. Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 03 kế hoạch chuyển đổi số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030⁶.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh tổ chức họp nghe báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch 73/KH-UBND và chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số định kỳ tại các cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh để đảm bảo thực hiện được mục tiêu năm 2024 đã đề ra⁷.

2. Kết quả triển khai Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch Hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Kết quả triển khai Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch Hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số: Kế hoạch có 06 nhiệm vụ do các địa phương chủ trì thực hiện, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành và duy trì thực hiện 04/06 nhiệm vụ, còn 02/06 nhiệm vụ đang thực hiện⁸ (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024

3.1. Kế hoạch số 73/KH-UBND đặt ra 4 mục tiêu với 30 chỉ tiêu. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024: **21/30** chỉ tiêu **đã hoàn thành/cơ bản hoàn thành**, đạt 70%; **01/30** chỉ tiêu **dừng triển khai**, chiếm 3,33%; **08/30** chỉ tiêu **đang thực hiện**, chiếm 26,67%. Cụ thể như sau:

- **Về phát triển dữ liệu số: 03/03** chỉ tiêu đang thực hiện gồm:

+ Triển khai xây dựng các nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội; y tế; giáo dục; quy hoạch tỉnh, đầu tư công; công thương (công nghiệp - thương mại);

+ 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh;

⁶ Năm 2024, UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành nội vụ, du lịch, công thương giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030. Trước đó, năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục, y tế giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030.

⁷ Các Thông báo số: 09/TB-VP.UBND ngày 12/01/2024; 23/TB-VP.UBND ngày 07/02/2024; 55/TB-VP.UBND ngày 22/3/2024; 77/TB-VP.UBND ngày 24/4/2024, 79/TB-UBND ngày 02/05/2024; 100/TB-UBND ngày 03/06/2024; 125/TB-VP.UBND ngày 15/8/2024, 140/TB-UBND ngày 11/9/2024, 218/TB-UBND ngày 14/12/2024; Văn bản số 2656/VP.UBND-NC ngày 10/05/2024; 2237/UBND-NC ngày 08/8/2024.

⁸ (1) Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ); (2) Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ 100% hệ thống thông tin đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024.

- Về phát triển chính quyền số

+ Đã hoàn thành **10/11** chỉ tiêu (đạt 90,91%);

+ **01/11** chỉ tiêu dừng triển khai: Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh đạt 100% do Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh do Văn phòng chính phủ quản lý tại địa chỉ <https://quydinghkinhdoanh.gov.vn/> và <https://thamvanquydingh.gov.vn/> được thành lập từ năm 2022, tuy nhiên đến nay tỉnh chưa nhận được yêu cầu phối hợp cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh lên Cổng.

- Về phát triển kinh tế số

+ Đã hoàn thành **05/07** chỉ tiêu (đạt 71,4%)⁹;

+ Đang thực hiện **01/07** chỉ tiêu: Phối hợp triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan.

+ **01/07** chỉ tiêu cuối năm thực hiện: Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP.

- Về phát triển xã hội số

+ Đã hoàn thành **06/09** chỉ tiêu (đạt 66,67%)¹⁰;

+ Đang thực hiện **03/09** chỉ tiêu: **(1)** 30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng DVC quốc gia; **(2)** Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (70% trạm 4G, 20% trạm 5G); **(3)** 100% cấp huyện có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

⁹ **(1)** 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: Tham quan vịnh, Bảo tàng, thư viện), 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đối với các xã khu vực còn lại đạt tối thiểu 80%; **(2)** 100% các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; **(3)** 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chỉ trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; **(4)** Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử đạt trên 50%; **(5)** 80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 3 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội; **(6)** 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2;

¹⁰ **(1)** Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%; **(2)** Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93%; **(3)** 100% cơ sở y tế trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở y tế khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử; **(4)** 50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh; **(5)** Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân tỉnh Quảng Ninh với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phấn đấu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.

3.2. Kế hoạch 73/KH-UBND đặt ra 35 nhiệm vụ gắn với 10 nhóm nhiệm vụ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024:

- 22/35 nhiệm vụ hoàn thành, đạt 62,9%;
- 11/35 nhiệm vụ chưa hoàn thành, tiếp tục thực hiện trong năm 2025, chiếm 31,4%;
- 02/35 nhiệm vụ dừng triển khai¹¹, chiếm 5,7%.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo).

III. KẾT QUẢ CHI TIẾT THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành 06/07 nhiệm vụ¹², còn 01/07 nhiệm vụ đang chờ Tỉnh ủy phê duyệt: Xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại: Thời gian thực hiện từ 2024-2026, hiện Trung tâm Truyền thông tỉnh đã trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên:

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số tiếp tục được thực hiện sâu rộng, nội dung phong phú, hình thức đa dạng như: các loại hình báo chí và công thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội, tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo, tuyên truyền miệng; điển hình là Trung tâm Truyền thông tỉnh và các Trung tâm Truyền thông và Văn hóa các địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Ban quản lý vịnh Hạ Long, Đoàn thanh niên cấp tỉnh và cấp huyện...¹³

- Các địa phương phối hợp với các sở ngành triển khai các hoạt động hưởng

¹¹ (1) Triển khai thí điểm ứng dụng Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; (2) Hoàn thành Dự án phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

¹² (1) Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2024; (2) Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức chuỗi sự kiện, hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn toàn tỉnh; (3) Tổ chức Hội nghị Nâng cao kỹ năng ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (4) Tổ chức Cuộc thi về chuyển đổi số cấp huyện và cấp tỉnh; (5) Phối hợp với Bộ TT&TT tổ chức Diễn đàn chuyên sâu về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (Chuyển thành tổ chức Tuần lễ số quốc tế năm 2024 tại Quảng Ninh); Tổ chức từ 19/11-24/11/2024; (6) Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề “Thanh niên Quảng Ninh với chuyển đổi số”.

¹³ Trong năm 2024, (1) Trung tâm Truyền thông tỉnh thực hiện tuyên truyền trên kênh truyền hình QTV1 và QTV3 của tỉnh trên 170 tin, bài, ảnh, video clip; 40 chuyên đề về Đề án 06 và chuyển đổi số (15 phút/chuyên đề); trên kênh phát thanh QNR1 và QNR2 của tỉnh có trên 175 tin, bài; 33 chuyên đề (15 phút/chuyên đề); 75 chuyên mục “Chuyển đổi số cùng giáo sư biết tuốt” (5 phút/ chuyên mục). Đăng tải hơn 250 tin, bài viết trên báo in, báo điện tử, phát thanh; (2) Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải 300 tin, bài trên mạng xã hội Zalo, Facebook; (3) Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 22 hội nghị tập huấn hướng dẫn 1.905 hội viên nông dân về chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ trên 5.000 hội viên nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử, trong đó ít nhất 1.500 tài khoản có phát sinh giao dịch; (4) Hội phụ nữ tỉnh đã tổ chức 18 hội nghị tập huấn, 01 Hội thảo “Giải pháp đổi mới phương thức hoạt động Hội, ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt, quản lý hội viên”; (5) Ban quản lý vịnh Hạ Long thực hiện 97 lượt tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp đang hoạt động kinh tế - xã hội trên vịnh Hạ Long; (6) Đoàn thanh niên cấp huyện tổ chức, tham gia 06 hội nghị, chương trình tọa đàm, tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số.

ứng hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024: **(1)** Cuộc thi về Chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp huyện; **(2)** triển khai tuyên truyền Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số; **(3)** triển khai Phổ cập bộ nhận diện quốc gia về chuyển đổi số năm 2024; **(4)** Phát động và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn tỉnh, thời gian triển khai diễn ra trong 10 ngày (01/10/2024-10/10/2024); **(5)** Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ TTTT tham mưu tổ chức Tuần lễ số quốc tế lần thứ 4.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: **(1)** Triển khai kế hoạch phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông với 02 khóa học Khung kỹ năng số cơ bản và Kỹ năng an toàn số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương¹⁴; **(2)** Ngày 17/10/2024 phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông để tổ chức, triển khai đợt bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, người dân và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh trực tiếp tại thành phố Hạ Long và trực tuyến tới 13 địa phương và 177 xã, phường; **(3)** Chỉ đạo các địa phương phát động và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn tỉnh, thời gian triển khai diễn ra trong 10 ngày (01/10/2024-10/10/2024); **(4)** Giới thiệu tới các địa phương về mô hình hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân sử dụng dịch vụ, nền tảng số; thực hiện mục tiêu phát triển “Kinh tế số” và “Xã hội số” của thị xã Quảng Yên; **(5)** Lựa chọn 2 cá nhân tiêu biểu tham gia Tọa đàm với Thủ tướng Chính phủ; đề xuất, trình khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 03 tập thể, 04 cá nhân tiêu biểu có thành tích, mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong chuyển đổi số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2024.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Nhận thức của người dân chưa đồng đều; người nông dân, ngư dân hoặc người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo khả năng tiếp cận với công nghệ thông tin và nhận thức còn hạn chế, chuyển đổi số không tác động nhiều đến lao động, sinh hoạt của họ nên chưa tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

c) Giải pháp

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đổi mới.

¹⁴ Hoàn thành tổ chức tập huấn tuyên truyền 02 khóa học phổ cập toàn dân kỹ năng số toàn dân cho 54.261/58.326 tài khoản (trung bình đạt 93,03%) là CBCCVC và người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Thể chế số

a) Kết quả đạt được:

Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành **02/04** nhiệm vụ¹⁵,

Đang triển khai 02/04 nhiệm vụ, chuyển thời gian hoàn thành sang năm 2025, gồm: **(1)** Xây dựng và trình ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Sở Kế hoạch và Đầu tư); **(2)** Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số (Sở Thông tin và Truyền thông). Việc ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và Quy định về thuê chuyên gia chuyển đổi số có chứa quy phạm pháp luật, phải được xây dựng đảm bảo theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành các Quyết định¹⁶ về Quy định cán bộ, công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc; Quy định về danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ninh và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tuyên truyền, quán triệt ngay tới các CBCCVC và tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp nắm biết, khai thác thông tin theo nhu cầu.

Bên cạnh đó, đối với một số nội dung khác như hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số, trong thời gian xây dựng chính sách, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã chủ động triển khai hỗ trợ doanh nghiệp theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024-2026.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 về Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Chưa có cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

c) Giải pháp

¹⁵ **(1)** Xây dựng và ban hành danh mục Dữ liệu nền tảng, dùng chung của tỉnh; **(2)** Xây dựng, trình ban hành Quy định cán bộ công chức viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc.

¹⁶ Quyết định số: 22/2024/QĐ-UBND ngày 17/06/2024 Quy định cán bộ công chức viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc; 2615/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ninh; 2609/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh

Sở nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao theo chủ trương, chính sách của Trung ương, phù hợp với việc triển khai Nghị quyết 18-NQ/TW.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Gồm 03 nhiệm vụ do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện, trong đó đã hoàn thành 01/03 nhiệm vụ¹⁷, còn 02/03 nhiệm vụ đang thực hiện, gồm: **(1)** Hoàn thành Dự án Nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh; **(2)** Tiếp tục triển khai phủ sóng sóng di động và cáp quang trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Hạ tầng trang thiết bị CNTT phục vụ hệ thống chính quyền điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được đầu tư giai đoạn trước đến nay về cơ bản đã cũ, có thiết bị không còn phù hợp yêu cầu công nghệ mới đòi hỏi phải triển khai phương án thay thế đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư đối với lĩnh vực công nghệ thông tin chưa được ban hành dẫn đến việc phân cấp để giao cho các đơn vị là đầu mối chủ trì thẩm định dự án đối với lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên chưa có cơ sở để thực hiện. Điều này dẫn đến khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, kế hoạch thuê đối với lĩnh vực CNTT nói chung và các nhiệm vụ dự án có nội dung cấu phần liên quan đến lĩnh vực CNTT. Mặt khác, trong quá trình triển khai dự án, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản pháp lý, quy định quan trọng dẫn đến việc dự án nâng cấp HTTT giải quyết thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện phải dừng lại (thay đổi chủ trương đến lần thứ 3) để tiến hành cập nhật, điều chỉnh.

- Địa hình tại vùng núi, hải đảo phức tạp, khó khăn cho việc vận chuyển thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông và công tác bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, nhà trạm. Chi phí để xây dựng các trạm phát sóng di động ở các khu vực này thường cao hơn so với khu vực thành thị do chi phí nhân công, vật liệu và một số chi phí khác.

c) Giải pháp

- Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, thay thế thiết bị để bảo đảm hoạt động chuyển đổi số.

- Đối với các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đề xuất chủ trương thuê

¹⁷ Xây dựng kế hoạch phổ cập điện thoại thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025.

dịch vụ công nghệ thông tin theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với việc phủ lõm sóng, các doanh nghiệp chủ động, tích cực triển khai theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Đã hoàn thành 01/03 nhiệm vụ¹⁸.

Đang triển khai 02/03 nhiệm vụ, gồm: **(1)** Xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trọng tâm của tỉnh; **(2)** Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia. Bên cạnh đó, các sở, ngành tích cực triển khai xây dựng, thu thập, cập nhật các CSDL ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, điển hình như:

- Duy trì đảm bảo đối với các kết nối đã triển khai¹⁹.

- Hoàn thành triển khai kết nối Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Quảng Ninh để chuyển đổi, sử dụng duy nhất tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính ngày 03/10/2024: Người dùng đã có thể đăng nhập cổng DVC qua ứng dụng VneID, hiện tại tiếp tục theo dõi và hiệu chỉnh các lỗi phát sinh trong quá trình đăng nhập qua VNeID (nếu có).

- Điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP, ngày 10/6/2024 của Chính phủ về quy định việc thực hiện 02 dịch vụ công liên thông: Đã hoàn thành kiểm thử kết nối trên hệ thống chính thức, cấu hình quy trình dịch vụ công liên thông 02 TTHC cho 177 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh và đưa vào sử dụng chính thức. Sở Thông tin và Truyền thông đã biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng, theo dõi và hiệu chỉnh các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng nếu có.

- Nhiệm vụ Cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng chính thức.

- Sở Xây dựng triển khai cập nhật các CSDL ngành lên các hệ thống của Bộ Xây dựng²⁰. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan

¹⁸ Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh.

¹⁹ **(1)** Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ công an); **(2)** Cổng dịch vụ công quốc gia (Văn phòng Chính phủ); **(3)** CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); **(4)** Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); **(5)** Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); **(6)** Hệ thống phục vụ dịch vụ công (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam); **(7)** Hệ thống Đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội); **(8)** Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); **(9)** Hệ thống Giám sát Công thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Bộ Thông tin và Truyền thông); **(10)** Hệ thống phần mềm Dịch vụ công liên thông (Bộ công an).

²⁰ Gồm: CSDL quy hoạch; nhà ở và thị trường bất động sản; định mức, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

liên quan để xây dựng 09²¹ cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Ban Quản lý Vịnh Hạ Long tổng hợp Bản đồ nền GIS và chuẩn hóa GIS để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu các giá trị di sản, tài nguyên du lịch, môi trường vịnh Hạ Long, bổ sung hệ thống thông tin về hệ sinh thái hồ nước mặn (áng) trên vịnh Hạ Long. Thu thập video 360° các điểm tham quan trên vịnh Hạ Long.

- Kho bạc nhà nước tỉnh cung cấp cổng trao đổi dữ liệu qua internet với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước và viễn thông để chủ động thanh toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Chuẩn kết nối thông tin dữ liệu và tích hợp phần mềm ứng dụng của các đơn vị sử dụng ngân sách vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước, giúp liên thông chứng từ, hồ sơ chi nhân sách nhà nước, hạn chế tối đa tình trạng trùng lặp trong nhập liệu.

- Cục Hải quan hoàn thành việc đối chiếu chuẩn dữ liệu getin, getout để thực hiện triển khai Hệ thống quản lý Hải quan tự động (VASSCM) với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi thuộc địa bàn quản lý theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan. Thực hiện đối chiếu, chốt dữ liệu của các doanh nghiệp kinh doanh cửa hàng miễn thuế (CHMT) từ hệ thống CHMT cũ sang hệ thống mới. Ngành Hải quan đã xây dựng được 14 loại dữ liệu chuyên ngành.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Về triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh: Phụ thuộc vào các bộ, ngành Trung ương do cần đồng bộ, liên thông và kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Các văn bản hướng dẫn, triển khai của một số Bộ, ngành ban hành chưa kịp thời; việc triển khai thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin dữ liệu trên địa bàn toàn tỉnh là công việc với khối lượng lớn, đòi hỏi sự tập trung về nguồn lực nên cần có sự tính toán, chuẩn bị kỹ lưỡng để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Chưa hoàn thành triển khai 100% kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, do một số Bộ, ngành liên quan chưa có hướng dẫn chi tiết về cách thức kết nối và chia sẻ thông tin nên chưa có cơ sở để thực hiện.

- Cổng dịch vụ công liên thông: (1) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch không cho phép sửa thông tin sai sót từ người dân hoặc thông tin mặc định từ CSDL Quốc gia về Dân cư²²; (2) Chưa theo dõi được toàn bộ quá trình xử lý, tiến độ thực hiện; không kiểm đếm kết quả liên thông đối với nhóm liên thông

²¹ (1) Cụ thể gồm: (1) Lĩnh vực Kiểm lâm và Lâm nghiệp; (2) Lĩnh vực Thủy lợi và quản lý đê điều và phòng chống thiên tai; (3) Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật; (4) Lĩnh vực Phát triển nông thôn; (5) Lĩnh vực Chế biến và Phát triển thị trường; (6) Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y; (7) Lĩnh vực Khuyến nông; (8) Lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư; (9) Lĩnh vực Nông thôn mới.

²² Rất nhiều dữ liệu dân cư, nơi cư trú của công dân chỉ ghi tổ, không có khu, hoặc ngược lại dẫn đến việc mặc định dữ liệu này không chính xác

“Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” (trừ việc liên thông cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi).

- Người dân gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công: (1) Giao diện kê khai phức tạp, khó sử dụng, gây mất thời gian, đặc biệt với người cao tuổi hoặc không quen dùng máy tính; (2) Người dân vẫn phải in, ký, quét và tải lại các tờ khai dù kê khai trực tuyến; (3) Nhiều người dân chỉ cần giấy trích lục khai tử để lo việc tang lễ, không muốn làm thủ tục liên thông mai táng, chọn nộp hồ sơ riêng sau.

c) Giải pháp

- Các sở, ngành có cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cần kết nối với hệ thống của tỉnh bám sát, bộ ngành chủ quản, cung cấp hướng dẫn triển khai kết nối.

- Các sở, ngành chủ động tham mưu CSDL của ngành, lĩnh vực theo danh mục hoặc hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản bám sát hướng dẫn của Bộ TT&TT.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Gồm 03 nhiệm vụ do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện, trong đó đã hoàn thành 01/03 nhiệm vụ²³, dừng triển khai 02/03 nhiệm vụ. Các sở, ngành tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện các nền tảng chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh như:

- *Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cấp và quản lý mã số vùng trồng*: Từ đầu năm đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cấp 07 mã số vùng trồng phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa, được cập nhật trên phần mềm dữ liệu trồng trọt của Cục Trồng trọt²⁴.

- *Duy trì vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh*: Đến thời điểm hiện tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cấp được 916 tài khoản vận hành Hệ thống cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản. Lũy kế đến nay, cấp được 1.332 tài khoản và 2.489 mã Qr-code cho các sản phẩm nông sản, thủy sản tham gia Hệ thống. Duy trì 236 tài khoản quản lý; 1.096 tài khoản vận hành.

- *Triển khai “Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử eCDT”*: Từ đầu năm 2024 đến tháng 11/2024, tổng sản lượng đã kiểm soát qua hệ thống điện tử eCDT là 667 tấn.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ban hành Quyết định 2192/QĐ-BTTTT

²³ Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh.

²⁴ Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 63 mã số vùng trồng với tổng diện tích 1.528,37 ha (trong đó: 46 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu và 17 mã số vùng trồng phục vụ nội tiêu).

ngày 13/12/2024 công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến quốc gia (công bố lần đầu tiên), trong đó có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh LGSP được xác định là phần mềm phổ biến quốc gia, do vậy sẽ dẫn đến thay đổi cách thức thực hiện Dự án Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP).

Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức: đã đăng ký sử dụng Nền tảng với Bộ Thông tin và Truyền thông cho 54 đơn vị trong tỉnh và thí điểm tại STTTT, tuy nhiên nền tảng này chưa đáp ứng được yêu cầu.

c) Giải pháp

Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu thực hiện Quyết định của bộ Thông tin và Truyền thông và đề xuất phương thức triển khai nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP). Đối với Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức, tìm kiếm, đề xuất triển khai nền tảng đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan nhà nước.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Đã hoàn thành **03/03** nhiệm vụ²⁵.

Công tác đào tạo chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện được triển khai mạnh mẽ, thu hút lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia học tập. Đến nay, đã hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh²⁶. Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện: **(1)** Hoàn thành tổ chức tập huấn, tuyên truyền 10 khóa chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024 cho 62.192/63.757 (trung bình đạt 97,55%) tài khoản là các CBCCVC trên địa bàn tỉnh; **(2)** Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức lớp đào tạo trực tuyến về “Nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06” cho 5551/5952 CBCCVC (đạt 93,3%); **(3)** Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho 300 cán bộ công chức, viên chức; **(4)** Tổ chức 02 lớp tập huấn trực tiếp về an toàn thông tin và dữ liệu số (mỗi lớp 32-42 học viên là công chức); **(5)** Hoàn thành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp về An toàn thông tin và Dữ liệu số cho 74 CBCC thuộc các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

²⁵ **(1)** Tiếp tục thực hiện triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở của Bộ Thông tin và Truyền thông; **(2)** Công an tỉnh phối hợp với Bộ Công an tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; **(3)** Các địa phương xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, trong đó có tập huấn kỹ năng số cho người dân.

²⁶ Sở Thông tin và Truyền thông đã có báo cáo số 528/BC-STTTT ngày 12/7/2024 về kết quả triển khai đào tạo đối với khóa đào tạo chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sở Nội vụ phối hợp tổ chức khóa học trực tuyến dành cho 110 công chức, viên chức ngành Nội vụ và làm công tác Nội vụ trên địa bàn tỉnh trên nền tảng MOOC của Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Bách khoa Hà Nội. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc khai thác các khóa tự học miễn phí về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên sâu, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi số, dữ liệu lớn và an toàn thông tin mạng. Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, thay đổi nhanh, phức tạp, nhận thức của một số cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, dẫn đến tâm lý "e ngại", "đùn đẩy" khi triển khai các dự án CNTT. Tham mưu của cơ quan thường trực đôi lúc chậm, chất lượng tư vấn dự án CNTT còn thấp, làm kéo dài thời gian triển khai.

- Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số. Cơ chế, chính sách về chuyển đổi số chưa đồng bộ, chưa tạo động lực thúc đẩy. Một số đơn vị còn tình trạng học viên không hoàn thành khóa đào tạo dù đã được nhắc nhở.

- Thiếu các khóa học trực tuyến chuyên sâu về chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực.

- Khóa học theo Đề án 06 yêu cầu học viên đạt tối thiểu 70% tiến độ từng mục trước khi học tiếp, gây khó khăn do số lượng học viên đông, đa dạng cấp bậc, cùng độ khó cao.

c) Giải pháp

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, quản lý, đôn đốc các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông. Các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt CBCCVCLĐ nghiêm túc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 16/08/2024 của UBND tỉnh; thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bố trí cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ở cấp huyện để thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị có chức năng đào tạo như Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trường Đại học Hạ Long nghiên cứu

triển khai các nội dung đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho CBCCVCLĐ và sinh viên.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh đã hoàn thành 02/02 nhiệm vụ được giao²⁷. Trong năm 2024, công tác an toàn thông tin mạng được đảm bảo, chưa xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, trong đó đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các dịp lễ lớn.

Duy trì và triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn kết nối Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống CSDL quốc gia về dân cư: Duy trì, đảm bảo vận hành các thiết bị, phần mềm về an toàn thông tin sẵn có tại IDC và các giải pháp được Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ hỗ trợ để đảm bảo an ninh, an toàn kết nối Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham mưu báo cáo UBND tỉnh về khắc phục tồn tại theo kết quả kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp, hiệu chỉnh, cấu hình, hoàn thiện các giải pháp về an toàn thông tin được Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ; thực hiện các biện pháp khắc phục đối với những tồn tại được chỉ ra và hướng dẫn khắc phục sau Cuộc Diễn tập thực chiến do Cục An toàn thông tin tổ chức. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh sau tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia năm 2024; đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2024; tham dự Tổng kết diễn tập thực chiến quốc gia năm 2024 (lần 1); tham gia diễn tập quốc tế ACID năm 2024.

Về thẩm định hồ sơ cấp độ an toàn thông tin: Thống kê đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có 299 hệ thống thông tin (HTTT) (*trong đó có 224 Hệ thống mạng nội bộ; 75 HTTT khác (Trang tin điện tử, CSDL, ứng dụng, ...)*). Trong năm 2024 (tính đến 14h ngày 26/12/2024), toàn tỉnh đã có **192** bộ hồ sơ đề xuất cấp độ HTTT (HSCĐ) được phê duyệt, cụ thể: Sở TTTT đã thực hiện phê duyệt **147** HSCĐ, trong đó, **12/147** hệ thống đã triển khai đầy đủ phương án đảm bảo ATTT; UBND các địa phương phê duyệt **45** HSCĐ (Thành phố Uông Bí phê duyệt **14** HSCĐ; Thành phố Hạ Long phê duyệt **31** HSCĐ). Đã cập nhật **139** HTTT lên Nền tảng quản lý cấp độ (*gồm 102 HTTT cấp độ 1, 33 HTTT cấp độ 2, 04 HTTT cấp độ 3*).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Dù đã được các cấp, ngành quan tâm triển khai, nguồn lực của tỉnh vẫn còn hạn chế.

²⁷ (1) Tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh năm 2024; (2) Tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Nguy cơ lộ, lọt thông tin, tài khoản người dùng và mất an toàn dữ liệu.
- Việc đầu tư, trang bị phương tiện và công cụ đảm bảo an toàn thông tin gặp nhiều khó khăn.
- Về Chỉ số An toàn thông tin: Mặc dù điểm số tăng qua các năm, nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Các giải pháp an toàn thông tin từ Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ đã được triển khai, song còn hạn chế, cần sự hỗ trợ từ các đơn vị cung cấp đề cải thiện.

c) Giải pháp

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát hướng dẫn của Sở TTTT để triển khai đối với các hệ thống thông tin của đơn vị mình và triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

01/02 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành²⁸.

01/02 nhiệm vụ đang thực hiện: Tập trung triển khai số hóa trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: Một số cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành số hóa các văn bản từ năm 2010 trở lại đây: Văn phòng Tỉnh ủy đã hoàn thành số hóa giai đoạn 1, hiện đang thực hiện số hóa giai đoạn 2; Ban Dân vận, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục số hóa.

Chỉ số ICT Index năm 2023 của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đứng vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố với 0,6514 điểm, sau Đà Nẵng (vị trí thứ 1 với 0,8485 điểm) và Cần Thơ (vị trí thứ 2 với 0,6881 điểm) (*số liệu do Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Hội Tin học Việt Nam công bố ngày 26/8/2024*).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống Chính quyền điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn: 100% các văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 91% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận trên môi trường mạng, giải quyết, trình, ký số, trả kết quả hoàn toàn trên môi trường mạng.

Từ đầu năm đến nay, Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện thủ tục, kiểm soát xuất nhập cảnh cho 5.316.829 lượt người, 364.406 lượt phương tiện; đăng ký thủ

²⁸ Xây dựng mini app của Quảng Ninh trên nền tảng Zalo: Đã hoạt động trên nền tảng IOS, đang hoàn thiện để hoạt động trên nền tảng Android.

tục biên phòng điện tử 2.825 phương tiện tàu biển/84.668 nhân viên phương tiện/47.571 hành khách xuất nhập cảnh qua cửa khẩu cảng biển. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục cấp, đổi 382.476 thị thực cho người nước ngoài tại cửa khẩu. Đăng ký thủ tục cho 1.871 lượt phương tiện đủ điều kiện xuất, nhập bến hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Việc số hóa tài liệu từ năm 2010 trở lại đây chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra.

Chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh, hướng tới Khung Kiến trúc Chính phủ số do đến ngày 09/10/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

c) Giải pháp

- Các cơ quan, đơn vị bố trí phương tiện và nhân lực xử lý dứt điểm số hóa tài liệu còn tồn đọng.

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nhiệm vụ Xây dựng kiến trúc số cấp tỉnh trong năm 2025 bằng hình thức thuê tư vấn cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh 2.0 lên kiến trúc số cấp tỉnh (phiên bản 3.0) theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024.

9. Phát triển kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

Đã hoàn thành **02/04** nhiệm vụ²⁹.

Đang triển khai **02/04** nhiệm vụ, cụ thể: **(1)** Phối hợp triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã tập trung nghiên cứu, tham gia đóng góp 07 ý kiến để hoàn thiện Dự thảo Đề án Cửa khẩu số do Tổng cục Hải quan xây dựng; **(2)** Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024-2026, Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2024-2025, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về chuyển đổi số: Đã xây dựng Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 17/6/2024 hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024-2026; đang xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2024-2025.

Đến tháng 12, trên địa bàn tỉnh có 3,4 triệu tài khoản (TK) ngân hàng cá

²⁹ **(1)** Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong Nhân dân phần đầu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...), 100% giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản; **(2)** Triển khai đo lường kinh tế số tỉnh Quảng Ninh năm 2023.

nhân, trong đó có 2,5 triệu TK đang hoạt động, 595 nghìn tài khoản mở bằng hình thức eKYC; có 61.474 TK doanh nghiệp; bình quân có 2,5 TK đang hoạt động/1 người dân từ 15 tuổi trở lên. Bên cạnh đó còn có 801,7 nghìn TK Mobile - Money.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: **(1)** Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH đạt 82,6%; **(2)** Chi trả an sinh xã hội đạt 100% đối tượng có nhu cầu chi trả qua tài khoản; **(3)** Thu ngân sách nhà nước đạt 99,1%; **(4)** Thanh toán tiền điện đạt 97,9%; **(5)** Thanh toán tiền nước đạt 90,8%; **(6)** Học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 94%, khu vực đô thị đạt 86,5%; khu vực nông thôn đạt 61,3%; **(7)** Viện phí tại các bệnh viện đạt 51,4%, Trung tâm y tế đạt 49,5%; **(8)** Thu phí, lệ phí tại Trung tâm PV HCC cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%; **(9)** Thu phí tham quan vịnh Hạ Long đạt 81%.

Hiện nay 100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã triển khai ít nhất 01 giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt (qua thẻ ngân hàng, QR code, Ví điện tử, thẻ xăng dầu...). Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ 208/208 cửa hàng xăng dầu trong tỉnh (bao gồm 155 cửa hàng trên bộ và 53 cửa hàng trên biển) đã hoàn thành lắp đặt camera để đảm bảo an ninh và quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh, mua bán xăng dầu (đạt 100%). Tổng giá trị thanh toán không dùng tiền mặt khi mua xăng dầu ước đạt trên 9.900 tỷ đồng chiếm 40,8% tổng doanh thu (tăng thêm 25,6% so với năm 2023).

Triển khai mô hình Chợ 4.0: Đến nay, trên toàn tỉnh có 19 chợ hạng I; 11 chợ hạng II và 13 chợ hạng III đã triển khai thực hiện mô hình Chợ 4.0 ; 100% các chợ trung tâm chấp nhận thanh toán các khoản phí và thực hiện thanh toán hóa đơn điện, nước thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số hộ kinh doanh tại chợ chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt trung bình 83%. Ban Quản lý chợ Mạo Khê, Đông Triều tiếp tục duy trì sử dụng vé điện tử (vé xe trông giữ phương tiện, vé hàng lưu động...) tại các nhà xe và hàng hóa ra vào cổng của các hộ kinh doanh vào người dân đến chợ.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phụ thuộc theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan.
- Chưa hoàn thành xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2024-2025.
- Tỷ trọng kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực chưa có số liệu đánh giá.

c) Giải pháp

- Cục Hải quan bám sát Tổng cục Hải quan triển khai Cửa khẩu số bảo đảm tiến độ và hiệu quả.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cần hoàn thành xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2024-2025.

- Các sở, ngành cung cấp số liệu để Cục Thống kê thực hiện nhiệm vụ đánh giá Tỷ trọng kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

10. Về phát triển xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Đã hoàn thành **04/04** nhiệm vụ đã hoàn thành³⁰,

Tỉnh đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh sử dụng, khai thác trang Official Account (OA) Zalo theo hướng dẫn tại Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (phiên bản 1.0). Ngày 11/7/2024, Công an tỉnh ra mắt trang Zalo OA của Phòng Cảnh sát giao thông Quảng Ninh phục vụ tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân phát hiện, cung cấp thông tin phản ánh các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời phối hợp VNPT Quảng Ninh xây dựng thư viện câu hỏi, trả lời các thắc mắc của người dân liên quan đến TTATGT³¹.

Triển khai ứng dụng chữ ký số công cộng miễn phí khi thực hiện dịch vụ công: Tính đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã phối hợp với Viettel Quảng Ninh, VNPT Quảng Ninh cung cấp miễn phí 41.909 chữ ký số cho người dân để thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến (VNPT 15.988 thuê bao, Viettel 25.921 thuê bao). Tích hợp thành công chữ ký số, sim ký số của Viettel và dịch vụ ký số công cộng VNPT CA trên Cổng dịch vụ công để cho phép người dân nộp hồ sơ trực tuyến có thể ký số điện tử. Tích hợp thành công chữ ký số (của Ban Cơ yếu Chính phủ) tại các bước theo quy trình xử lý hồ sơ lên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử phục vụ ký số hồ sơ điện tử trong quá trình liên thông, giải quyết TTHC, luân chuyển hồ sơ điện tử.

Chuyển đổi Sim 2G lên 4G: Đã chỉ đạo chuyển đổi được tổng 114.020/116.077 thuê bao (đạt 98,23% thuê bao 2G trên địa bàn tỉnh); hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai chương trình tặng máy điện thoại 4G cho các thuê bao đang dùng điện thoại 2G, theo đó, đã tặng 10.121/16.973 máy.

UBND thị xã Đông Triều xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình tổng kết lộ trình thí điểm mô hình “xã chuyển đổi số” của xã Việt Dân năm 2023 và phát động triển khai mô hình “xã chuyển đổi số” năm 2024 tại phường Hồng Phong và xã An Sinh.

Gắn mã QR-Code các địa danh lịch sử, địa chỉ đỏ, nổi bật: **(1)** Đoàn thanh niên thị xã Đông Triều khánh thành công trình thanh niên cấp huyện số hóa địa

³⁰ **(1)** Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước đồng thời là tài khoản dịch vụ công trực tuyến; **(2)** Thành lập 05 mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân; **(3)** Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; **(4)** Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030

³¹ Trang Zalo OA của Phòng Cảnh sát giao thông Quảng Ninh: có 14.494 người quan tâm theo dõi trang Zalo, tiếp nhận 1700 tin nhắn gửi đến, trong đó có 221 tin phản ánh vi phạm ATGT đủ căn cứ để xử lý VPHC (đã gửi văn bản chuyển Công an địa phương xử lý).

chỉ đạo bằng công nghệ VR360 nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên tại khu mỏ Quảng Ninh, phường Mạo Khê; **(2)** Đoàn Thanh niên thị xã Quảng Yên tổ chức thực hiện gần mã QR code thông tin tại 19 điểm di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trên địa bàn; **(3)** Các đơn vị tuyến biên giới tiếp tục phối hợp với tổ chức Đoàn địa phương tuyên truyền cài đặt mã QR thuyết minh Cột mốc chủ quyền biên giới, để tra cứu thông tin về cột mốc biên giới, người dân và du khách sẽ dùng điện thoại thông minh để quét mã QR.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bộ Y tế đang trong quá trình thí điểm và chưa có hướng dẫn để thực hiện cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại các bệnh viện từ hạng 2 trở lên.

c) Giải pháp

Ngành y tế đẩy mạnh nhiệm vụ thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt dưới nhiều hình thức, khuyến khích nhưng không bắt buộc phải thực hiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Bám sát Bộ Y tế trong việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Kết quả triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số

(1) Xây dựng phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) tỉnh Quảng Ninh: Hoàn thành.

(2) Triển khai quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử/sổ sức khỏe điện tử: Tiếp tục thực hiện triển khai kết nối dữ liệu khám chữa bệnh với Sổ sức khỏe điện tử VNeID, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an để tiếp thông tin khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn tỉnh (tại 3 đơn vị Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Trung tâm y tế huyện Hải Hà). Tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thu thập bổ sung, làm sạch, chuẩn hoá thông tin hành chính và sức khỏe của người dân trên Hồ sơ sức khỏe tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (đến thời điểm hiện tại Hồ sơ sức khỏe điện tử của Tỉnh đã lưu trữ thông tin của 1,384,389 người dân, đạt 96,4%); thực hiện liên thông dữ liệu KCB từ 215 cơ sở y tế với Hồ sơ sức khỏe; thực hiện chuẩn hóa dữ liệu hành chính cho 3.218 người dân (tăng 638 người tháng 9/2024).

(3) Triển khai Kiosk tự phục vụ KCB tại các cơ sở y tế: Triển khai Lễ ký kết thỏa thuận triển khai Kiosk khám chữa bệnh giữa chi nhánh HDBank Quảng Ninh và các cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh; hoàn thành ký kết hợp đồng dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng phối hợp với Ngân hàng HD Bank với 20 cơ sở y tế được tài trợ; tiếp tục thực hiện chỉnh sửa phần mềm quản lý thông tin bệnh viện để kết nối với Kiosk y tế thông minh của HD Bank (dự kiến các thiết bị kiosk được lắp đặt tại Bệnh viện Bãi Cháy).

(4) Dự án Nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh: Sở Thông tin và Truyền thông đã thành lập Hội đồng thẩm định thiết kế cơ sở và đang thực hiện thẩm định để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị đầu mối thẩm định) thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án.

(5) Dự án Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP): Đang dừng lại chưa tiếp tục triển khai thực hiện do Bộ TTTT vừa ban hành Quyết định 2192/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2024 công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến quốc gia (công bố lần đầu tiên), trong đó có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh LGSP được xác định là phần mềm phổ biến quốc gia, do vậy sẽ dẫn đến thay đổi cách thức thực hiện nhiệm vụ này.

(6) Nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống điều hành thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế”: Ban Quản lý Khu kinh tế đã có Tờ trình số 1134/TTr-BQLKKT ngày 06/6/2024 trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận cho Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai thực hiện nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống điều hành thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, nhất là nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 về thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Tập trung triển khai hoàn thành các mục tiêu, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Tiếp tục đổi mới về tư duy, nhận thức; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy tại các địa phương, đơn vị. Tập trung rà soát các quy chế, quy định; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật đảm bảo thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao phối hợp trách nhiệm giữa các cấp, các ngành đặc biệt trong công tác phối hợp thẩm định, triển khai các dự án công nghệ thông tin.

4. Xây dựng và kiện toàn bộ máy chuyên trách về chuyển đổi số; thành lập hoặc bổ sung nhiệm vụ về chuyển đổi số cho các đơn vị chuyên trách về CNTT theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 16/08/2024 về triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức các chương trình đào tạo,

tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là những người đang phụ trách công tác chuyển đổi số. Xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ hợp lý để mời gọi các chuyên gia, nhân sự có trình độ cao trong lĩnh vực CNTT tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhân sự CNTT phát triển và cống hiến.

5. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bóc tách dữ liệu, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai các giải pháp tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công nhằm tạo thuận lợi tối đa, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định; xây dựng mô hình mẫu về giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính.

6. Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu dữ liệu, nhất là các dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến người dân bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống" và tính an toàn, xác thực cho công dân và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

7. Tập trung chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án/hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm vừa thực hiện được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong triển khai chuyển đổi số toàn diện và Đề án 06, vừa bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chủ động ngăn ngừa, cảnh báo sớm đối với các rủi ro từ tình tới cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

9. Tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đưa các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số gắn với cuộc sống của người dân đến từng hộ gia đình, từng người dân. Thúc đẩy, tạo lập hành vi, thói quen cho người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số, trước mắt tập trung hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký sử dụng tài khoản VNelD.

10. Tiếp tục nâng cấp, đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả. Kịp thời thay thế các trang thiết bị, máy móc công nghệ thông tin đã xuống cấp tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và các cơ quan,

đơn vị, địa phương.

11. Rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng các quy chế, quy định, cơ chế chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

12. Đối với các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như: Y tế, giáo dục, du lịch, nội vụ (công chức viên chức), công thương, giao thông vận tải, xuất nhập khẩu (hải quan): Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số, hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm trong năm 2025, trong đó chú trọng đến việc số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ đồng bộ, liên thông dữ liệu trong toàn tỉnh và kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương.

13. Các sở, ngành, đơn vị tiếp tục đăng ký, đôn đốc CBCCVC tham gia các khóa học chuyển đổi số trên nền tảng mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông; các khóa học chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

14. Tiếp tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin đang trình thẩm định, hoàn thiện hồ sơ.

15. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, Quyết định số 1488/QĐ-UBND và Kế hoạch số 59/KH-UBND về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là báo cáo năm 2024 về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
 - UBND tỉnh (b/c);
 - BCĐ CDS tỉnh (b/c);
 - Đ/c CT UBND tỉnh (b/c);
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn;
 - Các DN: VNPT QN, Viettel QN, Điện lực QN, C.ty Nước sạch, Bưu điện tỉnh;
 - Đ/c GD, PGD Sở;
 - Lưu: VT, CNTT.
- Phạm Thị Trang

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Hân